

Số: 226/2021/TGG-TB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oo0oo---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2021.

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Hiện tại, Công ty CP Louis Capital đang tiến hành Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giờ - Suối tiên tại huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Chúng tôi xin trân trọng kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện tham gia gói thầu: “Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giờ – Suối Tiên”. Thông tin về gói thầu, phạm vi công việc và các yêu cầu cụ thể như bản Yêu cầu báo giá đính kèm.

Các nhà thầu có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và có nhu cầu tham gia thì gửi hồ sơ về Ban quản lý dự án dự án Ao Giờ - Suối Tiên (Ban QLDA) trước 16h00 ngày 30 tháng 9 năm 2021. Ban QLDA sẽ đánh giá hồ sơ năng lực, kinh nghiệm và lựa chọn nhà thầu theo quy định của công ty.

Thông tin liên hệ:

- Công ty Cổ phần Louis Capital
- Địa chỉ: Số 3 – 5, đường số 7, Khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
- Người nhận hồ sơ mời thầu: Ông Ngô Thục Vũ
- Số điện thoại: 098 689 9179 Email: info@louiscapital.vn

Trân trọng./.



NGÔ THỤC VŨ
TỔNG GIÁM ĐỐC

KIÊM NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

**TÊN GÓI THẦU: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU
XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2000 VÀ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY
DỰNG TỶ LỆ 1/500
DỰ ÁN: KHU DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG AO GIÒI – SUỐI TIÊN
ĐỊA ĐIỂM: XÃ QUÂN KHÊ, HUYỆN HẠ HÒA,
TỈNH PHÚ THỌ**

**Phát hành ngày: /09/2021
Bên mời thầu: Ban QLDA Ao Giời – Suối Tiên**

LẬP HỒ SƠ

BÊN MỜI THẦU



Nguyễn Ngọc Anh



Lê Tiến Tuyền

Hà Nội, 9/2021

MỤC LỤC

TỪ NGỮ VIẾT TẮT	2
CHƯƠNG I. YÊU CẦU NỘI BẢO GIÁ.....	3
CHƯƠNG II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU.....	5
1. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN.....	5
2. PHẠM VI CÔNG VIỆC GÓI THẦU	5
3. THỜI GIAN HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC	6
4. SẢN PHẨM BÀN GIAO CHO CHỦ ĐẦU TƯ	6
5. CÁC TÀI LIỆU DO BÊN MỜI THẦU CUNG CẤP ĐỂ NHÀ THẦU THỰC HIỆN CÔNG VIỆC.....	6
CHƯƠNG III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI HSBG VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSBG.....	7
1. YÊU CẦU ĐỐI VỚI HSBG.....	7
2. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSBG	7
CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU.....	11
MẪU SỐ 1	12
MẪU SỐ 2	13
MẪU SỐ 3	14
MẪU SỐ 4	15
MẪU SỐ 5	16
MẪU SỐ 6	17
MẪU SỐ 7	19
MẪU SỐ 8	20
MẪU SỐ 9	21
MẪU SỐ 10	22
CHƯƠNG V. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG.....	25
CHƯƠNG VI. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG	31

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời thầu	Ban QLDA Ao Giời – Suối Tiên
Dự án	Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên
BYCBG	Bản yêu cầu báo giá
HSBG	Hồ sơ báo giá
ĐKCT	Điều kiện cụ thể

CHƯƠNG I. YÊU CẦU NỘI BẢO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Công ty Cổ phần Louis Capital.
2. Tên bên mời thầu là: Ban QLDA Ao Giời – Suối Tiên.
3. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu: **Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên.** Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 8 hoặc Mẫu số 9 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. **Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.**

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Các tài liệu theo các biểu mẫu quy định tại Chương IV;
2. Các tài liệu khác được yêu cầu nêu tại Chương III.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 180 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá (bản cứng và bản điện tử) trực tiếp về địa chỉ: Công ty Cổ phần Louis Capital, địa chỉ: tầng 5A, tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

Hồ sơ báo giá của Nhà thầu phải được đóng trong 01 túi hồ sơ có niêm phong bao gồm 01 bản gốc và 02 bản sao.

Thời điểm hết hạn nộp báo giá là 17 giờ 00 phút ngày / /2021.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax hoặc email.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không áp dụng.

CHƯƠNG II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Giới thiệu về Dự án

1.1. Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên

Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên tại xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Tổng diện tích dự án là 172,99 Ha.

Ao Giời – suối Tiên là địa danh du lịch nổi tiếng đã được xác định của tỉnh Phú Thọ nói riêng và khu vực nói chung. Suối Tiên bắt nguồn từ Giếng Tiên trên ngọn núi Nả, len lỏi qua các khe đá như dải lụa, tạo thành các thác, ao, động (có tới 14 thác nước, trong đó có một số thác cao 20m), các núi đá tự nhiên tạo thành các hình tượng hấp dẫn. Dưới chân các thác nước cao là những phiến đá khổng lồ, trải qua thời gian dài bị xói mòn, đã thành những chiếc ao nhỏ làm nên vẻ đẹp riêng chỉ có ở khu du lịch sinh thái thiên nhiên hấp dẫn này.

Dự án có vị trí nằm trong khu rừng cảnh quan núi Nả có độ che phủ cao với nhiều loài cây bản địa, môi trường thiên nhiên sinh thái đặc trưng, gần như hoàn toàn nguyên sơ, địa hình khu đất dự án đa dạng, phong phú, có đủ các dạng cảnh quan đan xen gồm núi, đồi, rừng, suối, hồ và các khoảng ruộng canh tác.

Đây cũng là vùng đất gắn với truyền thuyết, lịch sử dân tộc. Theo truyền thuyết, sáng ngày 25 tháng chạp, Mẹ Âu Cơ đã đi về hướng Tây lên núi Nỏ, sau này gọi là núi Nả gặp một khe đá, Mẹ đi ngược theo triền đá gặp một bầy tiên nữ đem xiêm váy xuống cho Mẹ thay và đón Mẹ về trời theo lệnh của Ngọc Hoàng. Một truyền thuyết khác kể lại rằng xưa kia chỉ có Giếng Tiên, hàng ngày có các nàng tiên trên trời về đây tắm mát, Ngọc Hoàng đã cho nước giếng dâng lên tạo thành các thác nước đổ xuống, lâu dần tạo thêm các ao. Ai được tắm ở Ao Giời – Suối Tiên trong 3 năm sẽ có làn da trắng mịn như ngọc, khuôn mặt sáng đẹp như trăng rằm, tâm hồn thư thái, sáng láng.

1.2. Mục tiêu dự án

Khai thác tiềm năng lịch sử, văn hóa, sinh thái và du lịch đền Mẫu Âu Cơ, thắng cảnh Ao Châu, Ao Giời- Suối Tiên, chiến khu Văn- Hiền Lương, chiến khu 10 – Đại Phạm... tạo sức hấp dẫn, sự phát triển đột biến về du lịch.

Tạo dựng hạ tầng giao thông, các công trình phúc lợi công cộng kiên cố, hiện đại. Tạo việc làm, nâng cao mức sống vật chất tinh thần cho dân cư.

Phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn, tôn tạo các công trình văn hóa lịch sử và cảnh quan thiên nhiên.

2. Phạm vi công việc gói thầu

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ Tư vấn với nội dung công việc bao gồm:

- Tư vấn cho Chủ đầu tư ý tưởng dự án.

- Khảo sát địa hình, lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 phục vụ lập quy hoạch điều chỉnh;
- Lập điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên;
- Lập điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên;
- Làm việc với các cơ quan chức năng để hoàn thiện hồ sơ, trình cơ quan thẩm định và cơ quan phê duyệt.

3. Thời gian hoàn thành công việc

Tổng thời gian để Nhà thầu hoàn thành công việc theo yêu cầu là **50 ngày** (kể cả ngày nghỉ, lễ nhưng không bao gồm thời gian chờ thẩm định, phê duyệt) kể từ ngày ký hợp đồng.

Thời gian hoàn thành công việc được chia thành 2 giai đoạn:

- o Giai đoạn 1: Tư vấn ý tưởng; Khảo sát địa hình, lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 và Lập điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000: 30 ngày.
- o Giai đoạn 2: Lập điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500: 20 ngày.

4. Sản phẩm bàn giao cho Chủ đầu tư

Nhà thầu phải bàn giao cho Chủ đầu tư các sản phẩm sau:

- Nhiệm vụ khảo sát địa hình: 07 bộ bằng Tiếng Việt;
- Phương án khảo sát địa hình: 07 bộ bằng Tiếng Việt;
- Báo cáo khảo sát địa hình (bản cứng và bản điện tử): 07 bộ bằng Tiếng Việt và 01 đĩa CD hoặc USB chứa toàn bộ dữ liệu;
- Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000: 10 bộ bằng Tiếng Việt và 01 đĩa CD hoặc USB chứa toàn bộ dữ liệu;
- Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500: 10 bộ bằng Tiếng Việt và 01 đĩa CD hoặc USB chứa toàn bộ dữ liệu.

5. Các tài liệu do Bên mời thầu cung cấp để Nhà thầu thực hiện công việc

- Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 của Dự án (quy hoạch đã thực hiện).
- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của Dự án (quy hoạch đã thực hiện).
- Các hồ sơ pháp lý của Dự án có liên quan.

CHƯƠNG III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI HSBG VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSBG

1. Yêu cầu đối với HSBG

1. HSBG của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSBG;
- b) Có đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có), trong đó nhà thầu phải nêu rõ thời gian thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất về kỹ thuật;
- c) Hiệu lực của HSBG đáp ứng yêu cầu theo BYCBG;
- e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I;
- g) Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành **(Cung cấp bản sao chứng thực)**.

Nhà thầu có HSBG hợp lệ sẽ được đánh giá chi tiết về kỹ thuật. Nhà thầu có HSBG không hợp lệ sẽ bị loại, không được đánh giá tiếp.

2. Tiêu chuẩn đánh giá HSBG

TT	Tiêu chuẩn	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
1	Kinh nghiệm và năng lực của Tổ chức tư vấn	
1.1	a. Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp; có giấy phép hành nghề hoạt động trong lĩnh vực xây dựng đáp ứng quy mô của Dự án	≥ 05 năm (cung cấp bản sao chứng thực của tài liệu chứng minh)
	b. Có giấy phép hành nghề hoạt động trong lĩnh vực khảo sát địa hình đáp ứng quy mô của Dự án	Có
1.2	a. Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng Tư vấn lập Quy hoạch phân khu xây dựng/Quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án Khu đô thị hoặc Khu du lịch nghỉ dưỡng hoặc Khu du lịch sinh thái hoặc Khu du lịch tâm linh hoặc khu đô thị có quy mô từ 20 Ha trở lên với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) trong thời gian từ năm 2010 đến trước thời điểm đóng thầu.	≥ 02 hợp đồng (cung cấp bản sao chứng thực hợp đồng hoặc biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư)

TT	Tiêu chuẩn	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
1.3	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng khảo sát địa hình với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) trong thời gian từ năm 2015 đến trước thời điểm đóng thầu.	≥ 05 hợp đồng có giá trị trên 300 triệu đồng (cung cấp bản sao chứng thực)
1.4	Năng lực tài chính của nhà thầu: Doanh thu bình quân/năm trong 3 năm (2018, 2019, 2020)	≥ 10 tỷ đồng (cung cấp bản sao chứng thực Báo cáo tài chính được kiểm toán, tờ khai quyết toán thuế)
2	Giải pháp và phương pháp luận thực hiện nhiệm vụ tư vấn	
2.1	Am hiểu về mục tiêu, quy mô của gói thầu	Am hiểu về mục tiêu, quy mô của gói thầu. Mô tả chi tiết các nội dung công việc chủ yếu cần thực hiện của gói thầu
2.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận.	
2.2.1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật áp dụng theo quy định hiện hành.	Trình bày đầy đủ, chi tiết
2.2.2	Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn và điều kiện kỹ thuật áp dụng.	Trình bày đầy đủ, chi tiết
2.2.3	Giải pháp thực hiện công việc (xác định nhiệm vụ tư vấn, cách thức tiến hành)	Trình bày đầy đủ, chi tiết
2.3	Kế hoạch triển khai công việc gói thầu	
2.3.1	Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện công việc. Mỗi nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng	Phải đạt yêu cầu nêu ở bên
2.3.2	Có biểu đồ tổng hợp kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo hoặc sản phẩm, tiến độ thực hiện	Phải đạt yêu cầu nêu ở bên
2.4	Bố trí nhân sự	
2.4.1	Nhân sự được bố trí theo yêu cầu công việc của gói thầu kèm theo sơ đồ tổ chức của nhà thầu thực hiện gói thầu (có mô tả rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các vị trí)	Phải đạt yêu cầu nêu ở bên
2.4.2	Thời điểm và thời gian huy động nhân sự phù hợp với kế hoạch triển	Phải đạt yêu cầu nêu ở bên

TT	Tiêu chuẩn	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
	khai. Nhà thầu phải có Lịch bố trí thời gian bắt đầu và thời gian hoàn thành cho từng nhiệm vụ cụ thể kèm theo biểu đồ	
3	Nhân sự	
3.1	Chủ nhiệm đồ án: Số lượng: 01 người	Yêu cầu có đủ điều kiện năng lực của Chủ trì đồ án: - Trình độ học vấn: Đại học trở lên chuyên ngành kiến trúc, quy hoạch hoặc tương đương; - Số năm kinh nghiệm công tác: ≥ 10 năm; - Kinh nghiệm làm Chủ nhiệm đồ án ≥ 03 công trình; - Có chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư quy hoạch đô thị hạng 1. (Cung cấp bản sao chứng thực hợp đồng lao động, văn bằng, chứng chỉ có liên quan)
3.2	Kỹ sư xây dựng, kỹ sư kết cấu, kỹ sư HVAC, kỹ sư hạ tầng, kỹ sư cấp thoát nước, kỹ sư điện, kỹ sư giao thông, kiến trúc sư: Số lượng: ≥ 02 người ở mỗi chuyên môn	- Trình độ học vấn: Đại học trở lên; - Số năm kinh nghiệm công tác: ≥ 5 năm; - Có chứng chỉ hành nghề thiết kế từ hạng 2 trở lên. (Cung cấp bản sao chứng thực hợp đồng lao động, văn bằng, chứng chỉ có liên quan)
3.3	Kỹ sư kinh tế xây dựng: Số lượng: ≥ 02 người	- Trình độ học vấn: Đại học trở lên; - Số năm kinh nghiệm công tác: ≥ 5 năm; - Có chứng chỉ kỹ sư định giá từ hạng 2 trở lên. (Cung cấp bản sao chứng thực hợp đồng lao động, văn bằng, chứng chỉ có liên quan)
3.4	Chủ nhiệm khảo sát địa hình: Số lượng: 01 người	Yêu cầu có đủ điều kiện năng lực của Chủ nhiệm khảo sát địa hình: - Trình độ học vấn: Kỹ sư chuyên ngành khảo sát địa chất; - Số năm kinh nghiệm công tác: ≥ 10 năm; - Kinh nghiệm làm Chủ nhiệm khảo sát địa chất: 03 công trình

TT	Tiêu chuẩn	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng chỉ hành nghề khảo địa hình còn hiệu lực (Cung cấp bản sao chứng thực hợp đồng lao động, văn bằng, chứng chỉ)

CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU

Nhà thầu chuẩn bị hồ sơ chào giá bao gồm các nội dung sau:

STT	Nội dung	Áp dụng Mẫu	Ghi chú
1	Đơn chào giá	Mẫu số 1	
2	Giấy ủy quyền	Mẫu số 2	Chỉ áp dụng trong trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu có ủy quyền trong đấu thầu
3	Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu	Mẫu số 3	
4	Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện DVTV	Mẫu số 4	
5	Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện DVTV	Mẫu số 5	
6	Lý lịch chuyên gia tư vấn	Mẫu số 6	
7	Tiến độ thực hiện công việc	Mẫu số 7	
8	Tổng hợp chi phí	Mẫu số 8	
9	Bảng phân tích chi phí	Mẫu số 9	
10	Thỏa thuận liên danh	Mẫu số 10	Chỉ áp dụng trong trường hợp nhà thầu là liên danh

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

- [- Ký đơn dự thầu;*
- Ký thỏa thuận liên danh;*
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ HSĐT; ký văn bản sửa đổi, thay thế, rút HSĐT;*
- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;*
- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;*
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]¹*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____². Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của nhà thầu, chức danh, ký tên và
đóng dấu]*

¹ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

² Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu.

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN**A. Cơ cấu tổ chức của nhà thầu**

[Mô tả tóm tắt quá trình hình thành và tổ chức của nhà thầu (trường hợp liên danh thì mô tả tổ chức của mỗi thành viên trong liên danh). Mô tả số lượng chuyên gia tư vấn chuyên ngành mà nhà thầu ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn và nêu rõ số năm kinh nghiệm của từng chuyên gia].

B. Kinh nghiệm của nhà thầu

Các gói thầu DVTV tương tự do nhà thầu thực hiện trong vòng _____ *[Ghi số năm]¹* năm gần đây.

Nhà thầu phải sử dụng bảng sau để kê khai cho mỗi DVTV tương tự như DVTV được yêu cầu trong gói thầu này mà nhà thầu đã thực hiện (với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác hoặc là nhà thầu phụ).

Tên dự án	
Địa điểm thực hiện	
Tên chủ đầu tư	
Tên gói thầu	
Giá hợp đồng (trường hợp liên danh thì nêu giá trị DVTV do nhà thầu thực hiện)	
Tư cách tham dự thầu (ghi rõ tham dự thầu độc lập hoặc liên danh hoặc nhà thầu phụ)	
Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong hợp đồng (nêu rõ từ ngày.... đến ngày...)	
Thời gian thực tế đã thực hiện (nêu rõ từ ngày... đến ngày..... Trường hợp chậm trễ thực hiện hợp đồng thì nêu rõ lý do)	
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan.

¹ Ghi số năm cụ thể căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu (thông thường là 3, 4 hoặc 5 năm, đối với gói thầu đơn giản thì có thể quy định ít hơn 3 năm).

**GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG QUÁT DO NHÀ THẦU ĐỀ
XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN**

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất về kỹ thuật (cả biểu đồ) gồm 3 phần:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận*
- 2. Kế hoạch công tác*
- 3. Tổ chức và nhân sự*

DANH SÁCH CHUYÊN GIA THAM GIA THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

Stt	Tên	Quốc tịch	Chức danh bổ trí trong gói thầu	Địa điểm làm việc	Số công (người/tháng)			Tại thực địa ³	Tổng số tháng công
					Hạng mục công việc 1 (1)	Hạng mục công việc 2 (2)	... ¹ (n)		
I. Nhân sự chủ chốt của nhà thầu⁴									
1	[Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A]	[Việt Nam]	[Tư vấn trưởng]	[Công ty] [Thực địa]	[2.0 tháng] [0.5 tháng]	[1.0 tháng] [2.5 tháng]			
2									
...									
II. Nhân sự chủ chốt do nhà thầu huy động									
1				[Công ty] [Thực địa]	[2.0 tháng] [0.5 tháng]	[1.0 tháng] [2.5 tháng]			
2									
					Tổng (I + II)				
III. Nhân sự khác									
1				[Công ty] [Thực địa]					
2									
...									
					Tổng (III) Tổng cộng				

¹ Liệt kê các hạng mục công việc phải thực hiện trên cơ sở phù hợp với Mẫu số 5 Phần này.

² Cột này thể hiện số công của mỗi nhân sự làm việc tại công ty (bằng tổng các cột (1)+(2)+...+(n)).

³ Cột này thể hiện số công của mỗi nhân sự làm việc tại thực địa (hiện trường dự án) (bằng tổng các cột (1)+(2)+...+(n)).

⁴ Nhân sự chủ chốt có hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với nhà thầu. Trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì kê khai theo Mục II và phải nêu rõ lý do.

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Vị trí dự kiến đảm nhiệm: _____

Tên nhà thầu: _____

Họ tên chuyên gia: _____ Quốc tịch: _____

Nghề nghiệp: _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____

Tham gia tổ chức nghề nghiệp: _____

Quá trình công tác:

Thời gian	Tên cơ quan đơn vị công tác	Thông tin tham chiếu	Vị trí công việc đảm nhận
Từ tháng/năm đến tháng/năm	<i>(nêu tên, điện thoại, email của người được tham chiếu để kiểm chứng thông tin)</i>

Nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:

Chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:	Nêu kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công
<i>[Nêu các hạng mục công việc trong Mẫu 9 mà chuyên gia được phân công thực hiện]</i>	
...	

Năng lực:

[Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác được phân công. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của chủ đầu tư/bên mời thầu.]

Trình độ học vấn:

[Nêu rõ các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp]

Ngoại ngữ:

[Nêu rõ trình độ ngoại ngữ]

Thông tin liên hệ:

[Nêu rõ tên, số điện thoại, e-mail của người cần liên hệ để đối chiếu thông tin]

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người khai

[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

- Từng cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách nêu tại Mẫu số 6 phải kê khai Mẫu này.
- Nhà thầu gửi kèm theo bản sao hợp đồng lao động; bản chụp chứng thực bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên.

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Tháng thứ ⁽²⁾							
		1	2	3	4	5	n	Tổng
1	<i>[Ví dụ: Công việc 1:</i>								
	<i>1) Thu thập dữ liệu</i>								
	<i>2) Soạn thảo báo cáo</i>								
	<i>3) Báo cáo sơ bộ</i>								
	<i>4) Tổng hợp ý kiến</i>								
	<i>5) ...</i>								
	<i>6) Báo cáo cuối cùng]</i>								
2	<i>[Ví dụ: Công việc 2:...]</i>								
...									
n									

Ghi chú:

(1) Liệt kê tất cả hạng mục công việc, trong mỗi hạng mục công việc phải nêu tiến độ thực hiện các công việc cụ thể.

(2) Thời gian cho mỗi công việc cụ thể thể hiện bằng biểu đồ, trường hợp cần thiết nhà thầu có ghi chú, giải thích biểu đồ.

TỔNG HỢP CHI PHÍ

Hạng mục	Chi phí
Công việc 1	
Công việc 2	
.....	
Thuế các loại	
Tổng chi phí	

11/19

BẢNG PHÂN TÍCH CHI PHÍ (Công việc ...)

STT	Công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
<i>1</i>	<i>Nội dung 1</i>				
<i>2</i>	<i>Nội dung 2</i>				
				
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp chi phí)</i>					

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội]⁽²⁾;

- Căn cứ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu]⁽²⁾;

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh

- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng

- Hình thức xử lý khác_____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để thực hiện gói thầu_____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án_____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho_____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau³:

[- Ký đơn đề xuất chỉ định thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng_____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây⁴:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không được chỉ định thầu;

- Hủy thầu gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án _____ [*Ghi tên dự án*] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH
[*Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

- (1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.
- (2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.
- (3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.
- (4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà thầu” là tổ chức cung cấp DVTV cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc đã được dự kiến trong HSDT.
6. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định tại **ĐKCT**.
7. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
8. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của nhà thầu trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư, trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ đầu tư.

2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Bản quyền

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu

trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư.

Điều 5. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**.

Điều 6. Tạm ứng và Thanh toán

1. Chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu theo các nội dung quy định tại **ĐKCT**.
2. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo các nội dung quy định tại **ĐKCT**.
3. Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu và chủ đầu tư thống nhất thông qua hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá trúng thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại **ĐKCT**.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 5 **ĐKCT**.

3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:

a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu;

b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ

hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Nhân sự

1. Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong HSBG trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự đã đề xuất thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại **ĐKCT**, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;

b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;

c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);

d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 6 Chương này.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;

b) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;

c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);

d) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;

đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

Điều 12. Nhà thầu phụ

1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.

Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại **ĐKCT** chỉ được thực hiện khi chủ đầu tư chấp thuận.

2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng nêu tại **ĐKCT**.

3. Nhà thầu không được sử dụng thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT.

4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**.

Điều 13. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

1. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 16, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 14 Chương này.

2. Đối với các sai sót do lỗi của nhà thầu tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến gây thiệt hại cho Chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm đền bù theo quy định tại **ĐKCT B** và trong trường hợp nghiêm trọng Chủ đầu tư có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng với nhà thầu tư vấn.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện nội dung công việc như quy định tại **ĐKCT**.

2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu khi phát hiện nhà thầu lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 15. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định tại **ĐKCT**.

Điều 16. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17 Chương này.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà thầu và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hoà giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trong thời gian quy định tại **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **ĐKCT**.



Điều 18. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **ĐKCT**.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

Điều 19. Đảm bảo thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng

Đảm bảo thực hiện hợp đồng: Được ghi trong **ĐKCT**.

Bảo lãnh tạm ứng: Được ghi trong **ĐKCT**.

CHƯƠNG VI. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều	Khoản	Nội dung
1	3	Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Louis Capital
	4	Nhà thầu: _____ [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]
	6	Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng</i>
2	2	Ngôn ngữ của hợp đồng: Tiếng Việt.
3	1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư.
5		Loại hợp đồng: Trọn gói
6	1	<p>- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.</p> <p>1. Tạm ứng hợp đồng: 30% giá trị hợp đồng.</p> <p>2. Số lần thanh toán và giá trị thanh toán:</p> <p>- Số lần thanh toán: chia thành 2 lần: lần 1: sau khi hoàn thành khảo sát địa hình và điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng 1/200; lần 2: sau khi hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.</p> <p>- Đồng tiền và thời hạn thanh toán</p> <p>+ Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam</p> <p>+ Thời hạn thanh toán: Xác định trong quá trình thương thảo hợp đồng.</p> <p>- Các nội dung khác có liên quan: Xác định trong quá trình thương thảo hợp đồng.</p>
		Thời gian thực hiện hợp đồng: 50 ngày (kể cả ngày nghỉ, lễ nhưng không bao gồm thời gian chờ thẩm định, phê duyệt)
9	1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh.
	2	Điều chỉnh hợp đồng: Điều chỉnh hợp đồng chỉ áp dụng với phát sinh hợp lý những công việc ngoài phạm vi BSYCBG.
10	2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
12	1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
	2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không áp dụng.
	4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
13	1	Mức khấu trừ: 01%/tuần.

		Mức khấu trừ tối đa: 12%.
	2	Mức đền bù: 100% giá trị hợp đồng.
14	1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 05 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:</p> <p>a) Nhà thầu không tuân thủ về Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu các bên có thỏa thuận bảo đảm thực hiện hợp đồng).</p> <p>b) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.</p> <p>c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc, hoặc 7 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.</p> <p>d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.</p> <p>đ) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</p> <p>e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.</p> <p>g) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.</p> <p>h) Trường hợp bất khả kháng.</p> <p>i) Nhà thầu không bố trí đủ nhân sự cần thiết theo hợp đồng và các thỏa thuận khác trong vòng 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản nhắc nhở hoặc cảnh cáo.</p> <p>k) Nhà thầu không thay thế nhân sự yếu kém về chuyên môn, không đáp ứng được công việc trong vòng 05 ngày kể từ khi Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế nhân sự.</p> <p>l) Tiến độ thực hiện công việc của Nhà thầu chậm so với tiến</p>

		<p>độ của hợp đồng đã ký kết quá 07 ngày mà không có biện pháp khắc phục mặc dù đã có cảnh báo của Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày.</p> <p>Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có</p>
15		<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 05 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.</p> <p>b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.</p> <p>c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.</p> <p>d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 10 ngày.</p> <p>đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.</p>
17	2	<p>Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.</p> <p>Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p>
18	1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Louis Capital, tầng 5 tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung,</p>

		quận Hà Đông – TP. Hà Nội. Điện thoại: 024.666.25372 Fax: - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____
19	1	Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không áp dụng
	2	Bảo lãnh tạm ứng: Không áp dụng

BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm _____)

[Bảng giá này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá].